TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Minh Tiếp

Ông Nguyễn Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 10/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bì Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; STQ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bì Văn Đ, sinh năm: 1971 và bà Vũ Thị G, sinh năm: 1973; vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 3; Tiền án, tiền sự: Chưa; Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Bì Văn Đ**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; STQ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bì Văn T, đã chết và bà Nguyễn Thị L, đã chết; vợ: Vũ Thị G, sinh năm 1973; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990,con nhỏ nhất sinh năm 1995; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ 6; Tiền án, tiền sự: Chưa; Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: anh Hoàng Văn Th (tên gọi khác Bằng), sinh năm: 1989.

Trú tại: Đội 1, thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thanh D, sinh năm: 1992.

Trú tại: đội 1, thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Vũ Thị G, sinh năm: 1973

Địa chỉ: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1960

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1972

3. Ông Vũ Văn D, sinh năm: 1974

4. Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

5. Anh Lý Văn Th, sinh năm: 1993

Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

6. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1987

Trú tại: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Có mặt: Các bị cáo, bị hại

Vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Văn Th (tên gọi khác: Bằng), sinh năm 1989 ở đội 1, thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên có quen biết Bì Minh D, sinh năm 1993 ở thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (là con trai bị cáo Bì Văn Đ và bà Vũ Thị G, là anh ruột bị cáo Bì Văn K). Tối ngày 17/02/2021, anh Th (Bằng) ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 ở thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Th mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIBLADE màu đỏ - trắng (bên trong cốp xe có 01 chiếc gậy bóng chày màu đỏ, dài khoảng 80cm) của anh L để đi về nhà, về đến nhà một lúc, anh Th lại điều khiển chiếc xe máy trên đi lang thang trên đường. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, anh Th điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà anh Bì Minh D để đòi nợ anh D tiền anh bán cây cho anh D là 500.000đ từ năm 2019. Khi đến nhà anh D, thấy cửa cổng khóa bên trong, anh Th đỗ xe bên ngoài cổng gọi anh D nhưng không có ai ra mở cửa cổng. Anh Th trèo qua tường rào vào khuôn viên nhà anh D, đi vào hiên nhà gọi to "*D ở đâu, D Đ đâu rồi*". Thấy

có tiếng chó sủa và tiếng người gọi, bà G mở cửa nhà ra hỏi anh Th : "Mày ở đâu, mày hỏi ai?", anh Th đáp: "Bố tìm thằng D Đ", bà G nói: " D không có nhà, đang ở quê ngoại", sau đó hai bên chửi nhau. Do bị Th chửi, bà G chạy ra sân cầm con dao (loại dao bài), dài khoảng 30cm, chuôi bằng gỗ và chiếc điếu cày bằng tre dài khoảng 60cm để dọa và đuổi anh Th ra khỏi nhà. Thấy bà G cầm dao và điếu cày, anh Th bỏ chạy ra phía cổng, trèo qua tường rào ra ngoài đường, rồi tiếp tục đứng bên ngoài cổng chửi nhau với bà G. Khoảng 10 phút sau có Bì Văn K, sinh năm 1995 (con bà G) đi chơi về, thì bà G mở cửa cổng cho K. Thấy anh Th đứng phía ngoài cổng gọi tên bố và anh trai mình chửi, K đi đến chỗ anh Th, nói: "*Bố, mẹ em anh đừng chửi*" nhưng anh Th không dừng lại mà còn mở cốp xe mô tô lấy chiếc gậy bóng chày ra chỉ về phía cổng nhà bà G tiếp tục chửi, rồi lại cất gậy bóng chày vào cốp xe. Lúc này, Bì Văn Đ (là bố của K), từ trong nhà chạy ra cổng nhặt 01 đoạn gậy tre dài khoảng 2,5m, đường kính khoảng 06cm chạy đến chỗ anh Th. Thấy vậy, K cũng chạy vào phía trong cổng giằng con dao từ tay của bà G rồi chạy ra phía anh Th. K và Đ cùng đánh anh Th, Đ dùng gậy tre vụt 2 - 3 cái vào người và vùng mặt bên phải của anh Th, K cầm dao ở tay phải chém liên tiếp 4 nhát vào người anh Th, trong đó có 2 nhát trúng vào vùng vai trái, 2 nhát trúng vào cánh tay và cẳng tay trái của Th. Anh Th bỏ chạy về phía trường mầm non thôn Phi Liệt, K và Đ tiếp tục đuổi theo để đánh anh Th, anh Th vừa chạy vừa hô hoán để người dân ra can ngăn. Quá trình Đ và K gây thương tích cho anh Th, có anh Lý Văn Th, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã L, huyện V (là bạn của D và Th) đứng lấp ở phía trong cổng nhà bà G chứng kiến sự việc. Khi Đ và K tiếp tục đuổi đánh anh Th, thì anh Lý Văn Th chạy đuổi theo phía sau, đuổi được khoảng 30m thì Đ dừng lại, vứt gậy tre xuống đường và quay lại nhà. Lý Văn Th nhặt gậy tre của Đ vừa vứt xuống đường đuổi theo K và anh Th để can ngăn không cho K đánh anh Th. K đuổi theo anh Th đến gần trường mầm non thôn Phi Liệt thì quay lại, mang con dao về cất ở bếp của gia đình. Anh Lý Văn Th tiếp tục đuổi theo anh Th ra đến trường mầm non thôn P, thấy anh Th dừng lại và không còn ai đuổi đánh anh Th nữa nên anh Lý Văn Th cũng đi về nhà mình. Anh Th được người dân băng bó vết thương ở cẳng tay trái, rồi quay lại cổng nhà bà G lấy xe đi về nhà, trên đường về anh Th đã làm rơi mất chiếc gậy bóng chày. Về đến nhà, anh Th được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên điều trị từ ngày 18/02/2021 đến ngày 02/3/2021 ra viện.

Phiếu tiếp nhận số 0252-VD-2584, mã bệnh nhân: 2021481797 ngày 18/02/2021của Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Đức thể hiện anh Hoàng Văn Th được bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức tiếp nhận vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 18/02/2021. Trích sao bệnh án số 1747/21/KHTH ngày 04/3/2021 của Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Đức thể hiện: Ngày vào viện: 18/02/2021; ngày ra viện: 18/02/2021; Lý do vào viện: Đa vết thương phần mềm; kết quả khám: Tỉnh, Glasgow 15 điểm, mạch 90 L/phút, Huyết áp 120/80 mmHg, đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng (+); sây sát, sưng nề hàm mặt; 02 vết thương vùng vai trái 10 x 3 cm và 5 x 1 cm nhiều máu cục; vết thương cánh tay trái 3 x 1 cm; vết thương cẳng tay trái 5 x 3 cm. Xét nghiệm máu cơ bản: Ethanol: 94,84 mg/Dl.

Chẩn đoán: Đa vết thương phần mềm: Vết thương vai trái, cánh cẳng tay trái; Quá trình điều trị: Cắt lọc, khâu vết thương; truyền dịch, thuốc; Lúc ra viện: Ổn định - chuyển viện.

Tại bệnh án ngoại khoa của Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Hưng Yên thể hiện: anh Th vào bệnh viện khám lúc 10 giờ 22 phút ngày 18/02/2021; Kết quả khám xác định: Vết thương phần mềm vùng tay và vai trái đã khâu băng thấm ít dịch; Kết quả chụp X quang kỹ thuật số (ngày 22/02/2021): Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, không thấy tổn thương xương khớp vai trái; ra viện: 16 giờ 00 phút ngày 02/3/2021, tổng số ngày điều trị là 13 ngày, tình trạng ra viện: Đỡ, giảm.

Đến ngày 15/3/2021, anh Th thấy đau nhiều tay trái nên vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên khám và điều trị. Ngày 17/3/2021, anh được mổ kết hợp xương cẳng tay trái nẹp Vis. Đến ngày 26/3/2021 anh ra viện. Theo bản sao Giấy chứng thương số 11/CT-BV ngày 19/3/2021 của Bệnh viên đa khoa tỉnh Hưng Yên thì anh Th vào viện hồi 15 giờ ngày 15/3/2021; lý do vào viện: Đau nhiều tay trái; mô tả: Bệnh nhân bị chém vào vai trái, tay trái cách 01 tháng, đã khâu vết thương, bó bột cánh cẳng bàn tay trái, nay đau nhiều tay trái; Vết mổ cẳng tay trái khô, đau ít, đầu chi hồng, vận động tốt; kết quả chụp X-Quang cẳng tay trái: Kết hợp xương ổn định; Chẩn đoán: Gẫy 1/3 dưới xương trụ trái; Điều trị: Mổ kết hợp xương cẳng tay trái nẹp Vis.

Ngày 18/02/2021, bà G gửi đơn trình báo đến Công an xã Liên Nghĩa về việc anh Hoàng Văn Th có hành vi đập vỡ chiếc tivi của gia đình bà và dùng gậy đánh bà. Cùng ngày, bà G giao nộp cho Công an xã Liên Nghĩa: 01 chiếc gậy bằng tre hình trụ tròn, đường kính 07cm, dài 2,37m; 01 con dao có chiều dài 35,5cm, phần thân dao bằng kim loại dài 23,5cm, rộng 5,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; 01 chiếc điếu cày bằng tre, màu vàng, dài 57cm, đường kính 4,5cm. Công an xã Liên Nghĩa đã bàn giao vụ việc và đồ vật do bà G giao nộp cho CQCSĐT Công an huyện Văn Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 18/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại phòng khách nhà bà Vũ Thị G 01 chiếc tivi nhãn hiệu SamSung màu đen, loại 40 inch bị cong vênh, rạn nứt màn hình. Mở rộng hiện trường từ cổng nhà bà G ra đường thôn P đến vị trí ngã ba giáp đường đi lên đê Sông Hồng và trường mầm non thôn P phát hiện một vùng dấu vết dịch màu nâu đỏ đã khô thấm xuống đường, kích thước (4,18 x 3,37)m.

Ngày 27/02/2021, chị Trần Thanh D, sinh năm 1992 (là vợ anh Th) ở thôn T, xã B, huyện K gửi đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang tố giác việc anh Th bị chém gây thương tích vào ngày 18/02/2021 và giao nộp các tài liệu có liên quan đến việc điều trị thương tích của anh Th. Đến ngày 10/3/2021, anh Th gửi đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang tố giác Bì Văn K và Bì Văn Đ đã có hành vi gây thương tích cho anh Th vào ngày 18/02/2021 tại nhà của K và Đ ở thôn P, xã L, huyện V.

Ngày 19/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc tivi nhãn hiệu SamSung, màu đen loại 40

inch đã thu giữ tại nhà bà Vũ Thị G. Bản kết luận định giá số 13, ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: giá trị thiệt hại của tài sản trên là 5.400.000đ.

Ngày 24/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Hoàng Văn Th. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/2021/TgT ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hưng Yên kết luận (tại thời điểm giám định):

- Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo nhỏ dọc bờ ngoài gò má phải (Tỷ lệ: 03%); 01 vết sẹo kích thước trung bình chéo vùng lưng phía dưới bả vai trái (Tỷ lệ: 02%); 01 vết sẹo kích thước trung bình chéo mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay trái (Tỷ lệ: 02%); 01 vết thương kích thước lớn dọc mặt sau ngoài cẳng tay trái, vết thương do phẫu thuật kết hợp xương trụ trái (Tỷ lệ: 03%); 01 vết thương nhỏ mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay trái, vết thương là đường ra của ống dẫn lưu dịch (Tỷ lệ: 01%); 01 vết sẹo kích thước trung bình hình chữ V mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái (Tỷ lệ: 02%); Gẫy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái (Tỷ lệ: 08%); Tay trái còn đau tại vị trí vết mổ.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%. Áp dụng theo thông tư số 22/2019/TT-BYT.

- Cơ chế hình thành vết thương là do tác động bởi dạng vật sắc gây nên.

- Hiện tại tổn thương xương trụ và vết thương phần mềm cẳng tay trái đang trong quá trình điều trị phục hồi có thể để lại di biến chứng không lường trước được làm thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy cơ quan trưng cầu cho bị hại giám định bổ sung sau khi hồi phục ổn định hoặc khi cần thiết.

Về trách nhiệm dân sự, anh Th yêu cầu Bì Văn Đ và Bì Văn K phải bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 33.000.000đ.

Đối với việc bà G tố cáo anh Hoàng Văn Th có hành vi hủy hoại chiếc tivi của gia đình bà, quá trình xác minh không có căn cứ để xác định anh Th đã có hành vi hủy hoại chiếc ti vi của gia đình bà. Nay bà G và gia đình không nhận lại chiếc tivi trên nên Công an huyện Văn Giang đã tiến hành tiêu hủy.

Đối với anh Hoàng Văn Th, ngày 18/02/2021 đã có hành vi chửi tục, xúc phạm gia đình bà G, Công an huyện Văn Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chiếc xe mô tô anh Th mượn của anh Nguyễn Văn Linh, vào ngày 18/02/2021 anh L đã đến nhà anh Th lấy lại xe. Sau đó, anh L đã bán xe cho người khác. Đối với chiếc gậy bóng chày của anh L đã bị anh Th làm rơi mất, anh L không yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo K, Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSVG ngày 05/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bì Văn K, Bì Văn Đ về tội "***Cố ý gây thương tích***" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Các Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, khẳng định toàn bộ vết thương của anh Th đã được kết luận giám định là do các bị cáo gây ra và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Hoàng Văn Th xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho anh 33.000.000đ tiền điều trị thương tích, anh không yêu cầu gì khác đối với các bị cáo về trách nhiệm dân sự. Anh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo khai số tiền bồi thường cho anh Th là tiền của bị cáo Đ. Bị cáo Đ tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo K và không đề nghị bị cáo K phải trả lại bị cáo số tiền mà bị cáo K phải có trách nhiệm bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bì Văn Đ, Bì Văn K phạm tội "***Cố ý gây thương tích***".

Xử phạt bị cáo Bì Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; xử phạt bị cáo Bì Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết do các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì khác.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao, loại dao thái thịt, có chiều dài 35,5cm, phần thân dao bằng kim loại dài 23,5cm, rộng 5,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12 cm; 01 đoạn gậy bằng tre, hình trụ tròn, đường kính 07 cm, dài 2,37m (một đầu gậy bị vỡ rộng 2,5cm, dài 60cm); 01 đoạn bằng tre rộng 2,5cm, dài 60cm (là đoạn vỡ ra từ gậy tre); 01 chiếc điếu cầy bằng tre, màu vàng, dài 57cm, đường kính 4,5cm.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Th, bệnh án của anh Th tại Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, giấy chứng thương của anh Th và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có Đ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 18/02/2021, tại khu vực trước cửa cổng nhà Bì Văn Đ ở thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, do bực tức việc anh Hoàng Văn Th chửi và xúc phạm gia đình mình, nên K, Đ đã cùng đánh anh Th. K dùng dao dài 35,5 cm, phần thân dao bằng kim loại dài 23,5 cm, rộng 5,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm chém anh Th nhiều nhát, gây thương tích cho anh Th ở vùng vai trái, cánh tay và cẳng tay trái (làm gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái). Đ dùng gậy tre dài khoảng 2,5 m, đường kính 07 cm vụt vào mặt, vào người anh Hoàng Văn Th. Căn cứ vào sự phù hợp giữa lời khai của các bị cáo với bị hại, người làm chứng về vị trí bị hại bị các bị cáo đánh, chém và kết quả khám ban đầu của Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Đức là "sây sát, sưng nề hàm mặt", bản sao bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên mô tả thương tích của anh Th tại gò má phải là: "Sây xước da gò má phải", các bị cáo, bị hại đều khẳng định K không dùng dao chém vào vùng mặt của anh Th, HĐXX có Đ căn cứ xác định bị cáo Đ đã gây ra thương tích ở vùng má phải của anh Th và các thương tích khác của anh Th là do bị cáo K gây ra; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Th do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%. Chiếc gậy tre và dao có kích thước trên là công cụ có khả năng gây sát thương cao và rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khoẻ đối phương nếu trúng vào vùng hiểm yếu, đây là các hung khí nguy hiểm. Do đó, việc truy tố và xét xử các bị cáo Bì Văn K, Bì Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tiền chi phí điều trị là 33.000.000đ theo yêu cầu của bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Gia đình các bị cáo có ông bà ngoại bị cáo K cũng là bố mẹ vợ bị cáo Đ là Vũ Thị Hải được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Vũ Đức Quế được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Trong vụ án này, bị hại là người có lỗi trước. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Về hình phạt: Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức đầy Đ về hành vi của mình, chỉ vì bực tức không kiềm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không bàn bạc trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo cùng lao vào đánh anh Th nhưng do hung khí các bị cáo dùng khác nhau, lực tác động khác nhau nên thương tích các bị cáo gây ra cho bị hại ở mức độ khác nhau. Bị cáo K dùng dao chém anh Th, gây thương tích cho anh Th tại vùng vai trái, cánh tay, cẳng tay trái (làm gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái), bị cáo Đ dùng gậy vụt vào người, vào mặt anh Th, gây thương tích tại gò má phải của anh Th. Thương tích bị cáo K gây ra cho anh Th nhiều hơn bị cáo Đ nên bị cáo K giữ vai trò chính và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

HĐXX thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng Đ để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[6].Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị hại Hoàng Văn Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh là 33.000.000đ theo các hóa đơn mà gia đình anh đã thanh toán trong quá trình điều trị. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã bồi thường 33.000.000đ cho bị hại. Anh Th và chị D (vợ anh Th) đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền thu nhập chị D bị mất khi phải chăm sóc anh Th trong thời gian anh Th phải điều trị thương tích. Tại phiên tòa,

bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì khác. Bị cáo Đ tự nguyện dùng tiền của mình để bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Anh L không yêu cầu anh Th phải bồi thường chiếc gậy bóng chày anh Th đã làm mất nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao, loại dao thái thịt, có chiều dài 35,5cm, phần thân dao bằng kim loại dài 23,5cm, rộng 5,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; 01 đoạn gậy bằng tre, hình trụ tròn, đường kính 07cm, dài 2,37m (một đầu gậy bị vỡ rộng 2,5cm, dài 60cm); 01 đoạn bằng tre rộng 2,5cm, dài 60cm (là đoạn vỡ ra từ gậy tre). Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc điếu cầy bằng tre, màu vàng, dài 57cm, đường kính 4,5cm là vật không liên quan đến việc phạm tội, các bị cáo, bà G không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Các vấn đề khác:

- Việc bà G tố cáo anh Th hủy hoại tài sản của gia đình bà là Ti vi nhãn hiệu SamSung, màu đen loại 40 inch nhưng kết quả điều tra không có căn cứ nên không xử lý đối với anh Th về việc này. Anh Th cũng không có ý kiến gì về việc bà G tố cáo anh tại cơ quan cảnh sát điều tra nên không đặt ra xem xét.

[9]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bì Văn K, Bì Văn Đ phạm tội "***Cố ý gây thương tích***".

3. Xử phạt:

- Bị cáo Bì Văn K 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Bị cáo Bì Văn Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bì Văn K, Bì Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 con dao, loại dao thái thịt, có chiều dài 35,5 cm, phần thân dao bằng kim loại dài 23,5cm, rộng 5,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; 01 đoạn gậy bằng tre, hình trụ tròn, đường kính 07cm, dài 2,37m (một đầu gậy bị vỡ rộng 2,5cm, dài 60cm); 01 đoạn bằng tre rộng 2,5cm, dài 60cm (là đoạn vỡ ra từ gậy tre).

- 01 chiếc điếu cầy bằng tre, màu vàng, dài 57cm, đường kính 4,5cm**.**

6. Về án phí: Bị cáo Bì Văn K, Bì Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã L, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Miện